

THỜI GIAN TRẦN THUẬT TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN KHẢI SAU 1975

• ThS. Hồ Thị Thu Hà^(*)

Tóm tắt

Ở truyện ngắn Nguyễn Khải sau 1975, thời gian được biểu hiện dưới dạng thời gian trần thuật bị đảo lộn, thời gian đồng hiện và thời gian trần thuật tuyến tính có biến hóa. Trong đó, sự phối hợp, đan xen trong thời gian truyện là đặc điểm nổi bật của truyện ngắn Nguyễn Khải giai đoạn này, đem đến tính hiện đại cho truyện. Việc xử lý thời gian trần thuật cho thấy sự vận động trong nghệ thuật trần thuật của truyện ngắn Nguyễn Khải, thấy sức trẻ, sự nhanh nhạy trong ngòi bút của ông khi tiếp cận với cái mới. Sự tiếp nối và tiếp cận ấy chịu sự chi phối của một ngòi bút đầy bản lĩnh, làm nên một phong cách riêng, không trùng lặp với bất cứ ai.

Từ khóa: Nguyễn Khải, thời gian trần thuật, truyện ngắn.

1. Đặt vấn đề

Thời gian trần thuật là một vấn đề được lưu ý đặc biệt trong nghệ thuật trần thuật, bởi kể chuyện chính là nghệ thuật xếp đặt những chuỗi tình tiết, hoặc nghệ thuật trình bày sự biến đổi các sự kiện trong mối liên hệ với thời gian. Thời gian trong văn học, do vậy, không còn giản đơn là cái dung chứa các quá trình sống mà là một yếu tố nội dung tích cực, tham gia vào hành động nghệ thuật, là một trong những phương thức hữu hiệu nhất để tổ chức nội dung nghệ thuật. Thời gian nghệ thuật được quan niệm là “*hình tượng nghệ thuật, sản phẩm sáng tạo của tác giả bằng các phương tiện nghệ thuật*” [8, tr. 62]. Thời gian trần thuật là một trong hai lớp cơ bản của thời gian nghệ thuật. Thời gian trần thuật là thời gian vận động tuyến tính, một chiều của văn bản ngôn từ, là thời gian của người kể, của sự kể, luôn mang thì hiện tại “*cái hiện tại trong sự chưa kết thúc*” [1, tr. 69]. Nguyễn Thái Hòa trong *Những vấn đề thi pháp của truyện* quan niệm thời gian của truyện và thời gian phát ngôn (thời gian kể chuyện) hợp thành thời gian trần thuật. Trong đó, thời gian của truyện và thời gian kể là “*một thể xoắn kép, chập đoi*” [3, tr. 112] mà không phải lúc nào người đọc cũng nhận ra được nhưng chính lớp thời gian này mới tạo nên giá trị của truyện. Đặng Anh Đào cho rằng “*thời gian thật sự có tính chất nghệ thuật, đó là thời gian của hành động kể chuyện và thời gian của văn bản*” [2, tr. 72]. Từ những quan niệm trên có thể thấy sự nhất trí trong đánh giá vai trò của thời gian trần thuật với việc

xây dựng cốt truyện, tạo sự vận động và phát triển cho truyện. Tìm hiểu cách xử lý thời gian trong một tác phẩm chính là khám phá sự sắp xếp, phối trí của thời gian được trần thuật. Nói cách khác, tìm hiểu cách xử lý thời gian là tìm hiểu mối liên hệ giữa thời gian trần thuật và thời gian được trần thuật để tìm ra độ lệch giữa chúng. Ngoài ra, tìm hiểu thời gian trần thuật còn nhằm lí giải cách sử dụng hình thức kể chuyện, cách sử dụng ngôn ngữ và giọng điệu trong tác phẩm bởi thời gian trần thuật trực tiếp hay gián tiếp chi phối và chịu sự chi phối của các yếu tố đó. Con đường tiếp cận thời gian trần thuật “*có thể từ các phương diện: trình tự kể chuyện, cường độ, tần số xuất hiện (của những tín hiệu trong văn bản)*” [2, tr. 73]. Ở đây, chúng tôi cũng cố gắng vận dụng những cách tiếp cận đó, nhất là trình tự và cường độ của các tín hiệu.

2. Sự biểu hiện thời gian trần thuật trong truyện ngắn Nguyễn Khải sau 1975

2.1. Thời gian trần thuật bị đảo lộn

Thời gian trần thuật ở các thời kì văn học không giống nhau. Hai đặc điểm đáng lưu ý của thời gian trần thuật trong văn xuôi Việt Nam hiện nay là trình tự thời gian bị đảo lộn khi kể và thời gian đồng hiện. Truyện ngắn Nguyễn Khải sau 1975 cũng không ngoại lệ.

Thời gian trần thuật bị đảo lộn là thời gian trần thuật xét trên phương diện trình tự, khi người kể chuyện thoát ra ngoài thời gian quy ước, trình tự trần thuật bị đảo lộn bằng cách thuật lại những sự việc đã qua (*đảo thuật* - *anapsose*).

^(*) Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

Thời gian trần thuật bị đảo lộn trong truyện ngắn Nguyễn Khải sau 1975 chịu sự chi phối bởi hình thức kể chuyện đa dạng của kiểu nhân vật con người tự ý thức. Các nhân vật trong truyện ngắn Nguyễn Khải đều trải qua những thăng trầm trong cuộc đời, đủ để họ có cái nhìn thấu đáo với những gì đã, đang và sắp xảy ra. Thời gian trong truyện ngắn của ông, do vậy, không chỉ là một lát cắt, một khoảnh khắc. Truyện ngắn của ông thường đề cập đến những quãng thời gian dài, có khi là một đời người hoặc là một giai đoạn quan trọng trong cuộc đời. Thời gian sự kiện dài, các nhân vật đều là người lớn tuổi, đủ điều kiện, đủ tư cách để kiểm điểm cuộc đời mình, rút ra những bài học cho bản thân và cho hậu thế. Điều đó giúp người đọc lí giải vì sao hầu hết các truyện ngắn của Nguyễn Khải, nhân vật thường chọn mốc thời gian hiện tại, cụ thể là những năm cuối đời để ngoái lại nhìn quá khứ và nghĩ tới tương lai. Điểm nhìn thời gian hiện tại được chọn thường là cái mốc gây ấn tượng sâu sắc với nhân vật. Đó là ông nhà báo già tên Trắc sau một sự xử sự không hợp với tính cách (*Lạc thời*), là nhân vật “tôi” gây ra những sự hiểu lầm không đáng có bấy giờ trở lại thăm vùng đất cũ (*Cái thời lãng mạn*), là thời điểm mà Dụ đang là người cô độc, bị bệnh tật hành hạ (*Chuyện tình của mỗi người*)... Đó là những thời điểm khủng hoảng của nhân vật, thử thách chiều sâu nhân tính của con người. Thường ở các truyện ngắn này, Nguyễn Khải mở đầu giữa các câu chuyện, thỉnh thoảng cũng có câu chuyện thời gian kể bắt đầu từ cuối câu chuyện, khi mọi việc đã xảy ra, đã hoàn tất, nhân vật chỉ cố lí giải nguyên nhân của sự việc (*Lạc thời*, *Chuyện tình của mỗi người*). Dạng truyện có thời gian trần thuật xáo trộn chiếm một số lượng tương đối lớn trong số tác phẩm được chọn để khảo sát (16/33 truyện). Đảo lộn thời gian trần thuật không phải hoàn toàn mới mẻ đối với tác giả bởi ngay từ *Mùa lạc*, Nguyễn Khải đã bắt đầu kể câu chuyện của nhân vật Đào từ khúc giữa, tại nông trường Điện Biên. Lời kể chuyện từ giữa cũng được nhà văn Nam Cao sử dụng thành công trong tác phẩm *Chí Phèo*. Ở truyện ngắn sáng tác sau 1975 của Nguyễn Khải, sự đảo lộn trình tự kể chuyện diễn ra khá nhiều và cách đảo lộn cũng không đơn thuần chỉ là quá khứ - hiện tại mà đa dạng sắc sảo.

Cách chọn mốc thời gian tự nhiên khi kể

chuyện trong truyện ngắn Nguyễn Khải cũng khá đặc biệt. Ở khá nhiều truyện thời gian được chọn là tháng Chạp, tháng cuối năm mưa rét. Có thể dẫn ra đây vài dẫn chứng: anh Dụ kể lại câu chuyện bất hạnh của đời mình bằng cái giọng khản đục thảm thiết, trong tòa nhà rộng lớn của một đường phố vắng “vào đêm mưa cuối năm” (*Chuyện tình của mỗi người*). Chị Vách (*Đời khổ*) thú nhận sự bất lực của mình, sự buông xuôi chấp nhận số phận cũng vào thời điểm “những ngày cuối tháng chạp vừa mưa vừa rét, nhầy nhụa tối đen”. Cuộc gặp gỡ với những con người ở làng pháo cũng trong thời điểm “tháng giáp Tết, trời rét và mưa nhỏ” (*Người ở làng pháo*). Cuộc sống của hai ông cháu với những lo lắng về miếng cơm manh áo, về tương lai cũng được chọn kể trong khoảng thời gian “Tháng cuối năm mưa sập sùi cả ngày, trời đất nhọ nhem” (*Ông cháu*). Ông nhà báo đang tự kiểm cuộc đời mình, vào buổi chiều của ngày “giữa tháng chạp ta, trời tối sẫm cả ngày, mưa nhỏ cả ngày và gió lạnh thổi rất mặt” (*Lạc thời*).

Tại sao Nguyễn Khải lại ưa chọn thời gian cuối năm làm thời gian cho truyện? Lựa chọn tháng chạp, thời điểm “năm hết tết đến” trong chu kì tuần hoàn của vũ trụ, Nguyễn Khải đã tạo cho mình một ưu thế mà không phải ở tác giả nào, ở lúc nào cũng có được. Thời gian cuối năm thường gợi cho con người những suy nghĩ, những tính toán mang tính tổng kết. Cùng với những nhân vật ở độ từng trải nhất định, thời gian cuối năm tạo nên tính chiêm nghiệm cho câu chuyện. Thời gian cuối năm trong truyện ngắn Nguyễn Khải cũng làm nổi bật chất phương Đông, chất Việt Nam, tạo nên sự riêng biệt cho ngòi bút tác giả.

Cách chọn thời gian của truyện như vậy cũng góp phần làm tăng sự đảo lộn trình tự thời gian của truyện. Thời gian kể chuyện sẽ đa dạng, phong phú, nhiều lớp, nhiều bình diện. Cuộc sống, con người sẽ hiện ra đa chiều, phong phú hơn. *Hai ông già ở Đồng Tháp Mười* là câu chuyện có thời gian kể (tính trên văn bản) chỉ hơn hai ngày đêm nhưng tái hiện cả đời người của hai nhân vật: Ông Ba Quốc hội và ông Hai thư kí. Điểm xuất phát là thời gian hiện tại, một chuyến đi bằng xuồng gấn máy vào Đồng Tháp Mười, ở thời điểm “thời tiết đã sang mùa mưa” với cảm nhận người viết “Vẫn là đất nước mình mà mỗi

bước đi là một bước lạ. Vẫn là con người Việt Nam mình mà gặp thêm một người lại tưởng như bước mình phải hiểu lại một chút về con người". Câu chuyện thứ nhất về ông Ba Quốc Hội cứ miên man theo kí ức. Bắt đầu từ khi vợ chồng con cái kéo nhau đến vùng này lập nghiệp, đến "*hồi chín năm chống Pháp*", liền sau đó là câu chuyện thời sự *lúc này* - lần điều chỉnh ruộng đất. Nhắc tới ruộng đất, ông nông dân Nam bộ lại nhớ về "*cái năm vợ chồng bỏ miệt dưng lên đây làm ăn khổ sở trần ai, lặn cây cán cỏ*"... Đột nhiên, câu chuyện đổi hướng, chuyển sang "*Mười năm hoạt động trong thành phố*", rồi chuyện giải phóng quê hương, chuyện va chạm với cán bộ xã, chuyện "*gần đây*" với những cuộc viếng thăm của những đồng chí cũ bây giờ làm cán bộ trên tỉnh, trên huyện. Các mốc thời gian lúc đậm, lúc nhạt, lúc in sâu, lúc lướt qua. Quãng thời gian mười năm hoạt động bí mật trong thành phố in sâu vào tâm trí ông lão, chuyện "*xưa kia*" khi còn là ông Ba mủ. Buôn mủ cao su nhưng thực chất là "*chuyển vũ khí qua các trạm gác vào thành phố*". Chuyện "*Cách đây đã lâu lắm, cũng gần hai chục năm rồi*" kể lại cuộc chạm trán giữa ông và tên mật vụ Sở nghiên cứu chính trị của Ngô Đình Diệm biết ông từ trước. Cuộc đấu trí căng thẳng, thời gian bị kéo căng như sợi dây đàn. Câu chuyện được ông nhắc lại nhẹ tênh "*cũng chỉ nói vậy thôi*" bởi "*Làm việc cho cách mạng là cái nghĩa vụ ở đời, nó buộc mình phải làm, làm theo cái lương tâm, chứ cốt không làm để mai này hưởng lợi*". Câu chuyện thứ hai trong tác phẩm kể về cuộc đời ông Hai thư kí. Khác với câu chuyện trước, ở đây, thời gian quá khứ được kể rành rọt từng mốc chính xác, theo trình tự thời gian "*Hết Cao đẳng tiểu học*", "*lấy mảnh bằng tú tài*", "*vào Đại học Sorbone*", "*khoảng năm 1939 tôi về nước*", "*lấy vợ*", "*sinh con gái*", "*nghỉ hưu*", "*con gái lấy chồng*", "*đứa con rể bị tai nạn giao thông chết*", con gái bị bệnh chạy chữa cả mấy năm nhưng cuối cùng vẫn "*mất khi chưa tới 30 tuổi*", "*vợ ông năm có mười ngày là đi luôn*". Còn lại mình ông ở mảnh đất xa lạ, thời gian không tính bằng những đại lượng đo lớn như trước mà được xé nhỏ ra "*Buổi sáng hôm đó*" cái buổi sáng trở thành bước ngoặt trong cuộc đời ông, chính thức ghi tên ông vào danh sách những kẻ ăn mày bởi ngay cả manh chiếu trải cũng bị đánh cắp. Thời gian những ngày sau đó là những

toan tính tìm đến cái chết "*ngày đầu tiên*", "*ngày sau*", "*ngày thứ ba*". Thời gian như vón lại, thử thách lòng can đảm của ông Hai. Mỗi ngày như vậy sự giằng xé trong con người ông càng quyết liệt hơn. Chuyện được kể tỉ mỉ, thời gian chính xác bởi sự chiêm nghiệm của ông Hai trước sự "*mặn chát của một kiếp người*" và sự bao dung của cuộc đời đối với ông. Thời gian được kể lại rành rọt nhưng nhịp kể như chùng lại dù bề mặt có lúc như được đẩy đi nhanh hơn. Thực ra, ở đó, ông Hai thư kí đang cố gắng hiểu giá trị thật sự của cuộc sống. Sự suy nghĩ đã làm nên gương mặt "*nhẫn nhục, chịu đựng*" bên cạnh gương mặt "*rạng rỡ, tự tin*" của ông Ba Quốc hội, hai gương mặt của một kiếp người. Chỉ trong một truyện ngắn mà Nguyễn Khải đã phối hợp cả hai cách xây dựng thời gian, vừa truyền thống, vừa hiện đại. Hai cách xây dựng bổ sung cho nhau, đa dạng hóa cách kể, góp phần nâng cao hiệu quả của truyện. *Cái thời lãng mạn* cũng là một trong những câu chuyện có độ chênh thời gian đáng kể. Một thời lãng mạn được gói vào lời kể qua hơn 30 trang văn bản. Mỗi lần trở về sau 24 năm - "*một khoảng thời gian đủ dài để gói gọn một cuộc chiến tranh, nhiều đời người, nhiều buồn vui và bao nhiêu là thay đổi trong các mối quan hệ*" là thời gian để so sánh, để đối chiếu cái thời lãng mạn với cái thực tế hiện tại ở vùng đất đã từng đi vào tác phẩm của nhà văn. Lần về thăm lại xã Đồng Tiến là lúc để nhân vật tự bộc lộ những suy nghĩ của mình, để nhân vật tự rút ra kết luận về thời xưa và nay, những cái được và mất. Truyện có ba mạch thời gian khác nhau với những nhịp kể khác nhau. Cuộc gặp gỡ và phỏng vấn chớp nhoáng giữa người kể với Định, con trai của anh Phúc ở độ tuổi 24 "*vừa đúng cái khoảng cách một lần đi và một lần về của tôi với xã Đồng Tiến*" thật giàu ý nghĩa. Những lời đối đáp ngắn gọn, chặt chẽ và tự tin. Cách nhìn mọi việc rất thực tế và thẳng thắn là sự vượt trội của lớp trẻ so với cha anh ngày trước. Nhịp kể nhanh gọn, dứt khoát thể hiện một nhịp sống hiện đại, nhịp sống công nghiệp đang dần hình thành ở vùng đất vốn có nhiều tiềm năng nhưng xưa kia vì ấu trĩ người ta đã vô tình bóp chết nó. Cuộc gặp gỡ giữa "tôi" và Khang - nhân vật một thời yêu thích của tác giả, cuộc hội thoại giữa hai người bạn cũ. Hiện tại và quá khứ đan cài vào nhau. Thời gian không

chỉ là nhịp sống hiện đại nhanh gọn như gấp lớp trẻ. Khang là nhân chứng của một thời lãng mạn. Cuộc đời anh là minh chứng hào hùng nhất cho một thời hôm qua và hôm nay. Vì vậy, câu chuyện được kể tỉ mỉ, chi tiết, thời gian hồi tưởng được sử dụng nhiều hơn. Thời gian hiện tại của lần viếng thăm cũng gấp gấp như mọi người xung quanh “*vừa ngồi vừa nói chuyện (...) chốc chốc lại nhìn ra sân hò hét con cái*”. Nhân vật Khang đã từ tác phẩm trở về với đời thường, từ chuyện đạo trở về với chuyện đời. Không thể cho thế là nên hay không nên bởi như chính người viết đã nhận xét “*được cái gan góc thì mất cái mộng mơ, được cái trái đời lại hóa ra là lợm. Khôn lên tức là ít tin đi. Vẫn là mất. Mất to*”. Việc kể vì thế tùy thuộc vào tâm trạng nhân vật. Thứ ba là câu chuyện của nhân vật “tôi” ba lần đến gặp bà Kiên. Lời kể rõ ràng “*Tôi đến thăm ông lần thứ nhất...*”, “*lần thứ hai tôi đến một mình...*”, “*Lần thứ ba thì tôi gặp ông bà bà thật*”. Thời gian cứ muốn kéo dài ra, nhân vật cứ như day dứt mãi với lỗi lầm mình trót gây ra. Kết thúc truyện là một kết thúc mở. Lời nhắc nhở cho mỗi người cầm bút: hãy cân nhắc khi viết, sao cho “*thuận lòng mình và cho thuận lòng người*” là cần thiết bởi không chỉ người đương thời mà hậu thế cũng không dễ tha thứ cho những sai lầm mà chúng ta mắc phải. Ba câu chuyện với ba mạch thời gian kể khác nhau làm nên sự đa dạng, phong phú cho sự vận động của cốt truyện. Sự đa dạng trong thời gian kể của truyện cũng góp phần thể hiện cuộc sống bề bộn hôm nay với những được mất, hay dở.

Cũng viết về cuộc sống hôm nay với nhiều ngổn ngang, bề bộn, truyện *Người ở làng pháo* có cách kể không đơn giản một chiều. “*Cái thời đã qua*” được nhìn từ điểm nhìn hiện tại qua con mắt của những người ở những vị trí khác nhau. Với vợ chồng chủ cửa hàng pháo, thời đã qua ấy là một sự ám ảnh, ám ảnh của cái đói, cái nghèo. Lời kể của họ thể hiện sự hãi sợ, hãi sợ về một thời “*khổ đến thế, buồn đến thế, tất cả mọi người đều phải ăn cắp mà vẫn đói*”. Cuộc đời chỉ thấy xấu hổ. Nhịp kể, lời kể bộc lộ sự kinh hoàng về một thời đã qua. Có lẽ vì thế mà hiện tại họ là những người luôn vội vã “*vội làm giàu, vội làm sang*”. Ông chánh văn phòng ủy ban huyện với cái thâm thúy của một người từng trải lại dẫn người đọc trở về thời xưa bằng một vở kịch đầy

hàm ý. Người đọc như bị cuốn vào sự chờ đợi nhưng cuối cùng chẳng có gì hấp dẫn. Thời gian bị kéo dài một cách cố ý. Câu chuyện của ông Tại về vụ “*cháy nổ dây chuyền*” trong suốt hai năm được kể với từng chi tiết, từng dẫn chứng. Thời gian như ngưng đọng, trì trệ. Mọi vật, mọi việc cũng lắng lại trong khoảng thời gian ấy. Sự việc được giải quyết trong “*phút chốc*”, tất cả đều tan tành, đều trở thành “*xác pháo đen sì*”. Sự việc đã qua nhưng nỗi đau còn lắng lại trong lời kể chậm rãi của người trần thuật. Phải chăng đó là điều tác giả muốn nhắn nhủ: đã có một thời, mọi hành động của chúng ta không mang lại một lợi ích nào cả mà chỉ là sự nông nổi, sự theo đuổi người khác. Thời gian trong câu chuyện của Khôi là thời gian đầy ám chỉ: “*cơn bão số hai vừa dứt, cơn bão số ba xem chừng cũng sắp vào*”. Thời gian căng thẳng đầy hiểm nguy trong cuộc đấu tranh với thiên nhiên, đấu tranh với cái trì trệ. Nhịp kể vì vậy gấp gấp hơn “*chỉ trong ba tháng làm chủ tịch*”, “*ba năm làm chủ tịch, một năm làm bí thư...*”. Cái mới đã bắt rễ và có chỗ đứng, giành được kết quả ban đầu ở mảnh đất pháo. Thời gian kể chuyện cứ đan cài quá khứ và hiện tại theo mạch suy nghĩ của từng nhân vật. Câu chuyện cứ như vậy thể hiện so sánh một cách tự nhiên giữa cái mới và cái cũ, giữa hôm nay và hôm qua, để cuối cùng toát lên một bài học nói theo ngôn ngữ làng pháo: khi làm việc phải “*nổ cho ròn*” và “*xác pháo toàn hồng*”. Thông qua lời kể của các nhân vật với các điểm nhìn khác nhau, truyện làm nổi bật lên vai trò của nhân tố con người trong đời sống chính trị xã hội, vai trò của đầu tàu, người chịu trách nhiệm cụ thể cho một giai đoạn lịch sử.

Thời gian đảo lộn không theo trình tự khách quan đã góp phần tăng yếu tố chủ quan trong thời gian trần thuật, giúp nhân vật bộc lộ thế giới nội tâm, làm nên chiều sâu triết lí cho truyện. Truyện được kể theo thời gian tâm trạng ngày càng nhiều và giữ một vai trò quan trọng. Thời gian trần thuật bị đảo lộn đã tạo nên lớp thời gian mới ở truyện ngắn Nguyễn Khải: thời gian chiêm nghiệm. Chính lớp thời gian này giúp người đọc xâm nhập vào thế giới bên trong con người, hiểu sâu hơn, hiểu đầy đủ hơn quá khứ và hiện tại.

2.2. Thời gian đồng hiện

Thời gian đồng hiện được quan niệm “*Trong dòng tâm tư, quá khứ, hiện tại, tương lai xuất hiện*

cùng một lúc, không bị ngăn cách, liên tục như một dòng chảy, đó là hiện tượng mà người ta gọi là thời gian đồng hiện” [2, tr. 77]. Đồng hiện thời gian là thủ pháp nghệ thuật được các nhà tiểu thuyết phương Tây sử dụng và thành công rất lớn. Văn xuôi Việt Nam sau 1975 cũng sử dụng thời gian đồng hiện như một thủ pháp đặc trưng. Nguyễn Khải là một trong những cây bút có những sáng tạo khi sử dụng thời gian đồng hiện đem lại sự mới mẻ cho nghệ thuật trong truyện ngắn. Chính đặc điểm nhân vật tự ý thức, nhân vật phản tỉnh đã đem đến cách lựa chọn thời gian kể và cách kể trong truyện ngắn Nguyễn Khải. Các nhân vật dù sống cuộc sống hiện tại nhưng luôn ngoái nhìn quá khứ, trở về quá khứ để trần trụi, để day dứt về những gì đã qua. Quá khứ và hiện tại vì thế luôn đan xen vào nhau, so sánh, đối chiếu với nhau để rồi bộc lộ sự ân hận, sự tiếc nuối, sự ám ảnh nhưng trên hết và chủ yếu là bộc lộ niềm tin vào ngày mai.

Ở một số truyện ngắn Nguyễn Khải sau 1975, thời gian đồng hiện luôn gắn liền với độc thoại nội tâm. *Lạc thời* là một trong những truyện như thế. Truyện khó có thể tóm tắt, khó có thể kể lại được vì “*Không thể nói là chuyện vì chả có gì đã bắt đầu, đã xảy ra, đã kết thúc*”. Mọi việc diễn ra tự nhiên, nhiều người không chú ý mà lại có chuyện, chuyện tày đình... Hồi tưởng bắt đầu dẫn người đọc đi cùng nhân vật vào miền sâu trong tâm hồn ông Trác, chứng kiến những dòng xoáy, những cơn lốc trong tâm hồn ông trong một buổi chạp choạng của một ngày giữa tháng chạp, mưa gió nhạt nhòa. Các cụm từ chỉ thời gian xuất hiện liên tục và lộn xộn “*cái thời gian nan nhưng bạn bè ấm cúng, trong túi không còn một xu vẫn thấy an tâm*”, “*cái ngày vừa rồi, cái ngày thật buồn*” khi ông nhận ra “*cái mặt thừa của mình, những lời nói thừa, cả chỗ ngồi cũng hoàn toàn thừa*”, “*Thấm thoát cũng đã gần bốn chục năm rồi*”, “*Tối nay là tối thứ bảy*”, “*sáng nay*”, “*cuộc nói chuyện đã kết thúc*”, “*Rồi tất cả mọi người vào dùng cơm trưa*”, “*Lúc ấy*”, “*trời tối hẳn*”, “*Bữa ấy*”, “*Tối thứ bảy*”, “*Năm tôi mười sáu tuổi*”, “*Tháng cuối năm có khác*”... Qua các cụm từ chỉ thời gian đó, các bình diện thời gian xuất hiện không theo một trình tự nào: hiện tại - quá khứ xa - quá khứ gần - quá khứ xa - hiện tại... Thời gian tự nhiên xen kẽ với thời gian tâm trạng, thời

gian thực tại, thời gian hồi tưởng... Tất cả đan xen vào nhau, hòa lẫn với nhau, xô đuổi, dồn nén ông nhà báo già làm ông “*không biết bầu vú vào đâu mà thở*”. Nhân vật phiêu lưu trong kí ức của mình, tự đối thoại với bản thân mình nhưng luôn tỉnh táo để trở về thực tại dù có cay đắng đến độ nào: ông là con người lạc thời, đến “*vai phụ cũng không được đóng, chuyên làm người khác mất vui*”. Truyện *Hậu duệ dòng họ Ngô Thì* lại được Nguyễn Khải sử dụng hình thức đồng hiện thời gian quá khứ và hiện tại. Viết về vai trò giáo dục truyền thống, Nguyễn Khải chọn dòng họ nổi tiếng Ngô Thì. Thời gian truyện chỉ là một chuyến thăm làng Tú. Để tránh trở thành câu chuyện lịch sử thuần túy hoặc nêu gương, tác giả đã lồng quá khứ vào hiện tại, xen kẽ chúng ở từng câu, từng đoạn để so sánh làm nổi rõ điều cần nhắc nhở. Các mốc thời gian xen kẽ nhau “*Năm xảy ra vụ án Canh Tý (1780) Ngô Thì Nhậm mới 43 tuổi. Trác nói với tôi, chỉ còn vài tháng nữa anh sẽ sang tuổi 40 (...) Năm 1946, Trác đi bộ đội, anh mới 17 tuổi. Một nửa năm, đơn vị anh đóng quân ở chân núi Tam Điệp...*”. Một truyền thống hào hùng được các thế hệ dòng họ Ngô Thì nối tiếp, xứng với một phần câu đối “*võ nên công*”. Hai phần văn bản tiếp theo, thời gian đồng hiện theo dạng khác. Quá khứ hào hùng của tổ tiên dù gặp sóng gió bất chợt Ngô Thì Nhậm vẫn vượt qua tất cả để phút chốc viết nên câu thơ đầy sáng khoái và tự hào “*Hạnh tai, sinh Nam bang!*” (May thay! được sinh ra ở nước Nam!). Thời gian hiện tại được chiếu vào gia đình Trác. Cuộc sống của họ cứ như được lập chương trình. Con người bị hút vào, bị cuốn theo nhịp sống hối hả quay cuồng của hiện tại đến chóng mặt: “*Ăn cơm tối xong*”, “*khoảng hai ba giờ sáng*”, “*Tờ mờ sáng*”, “*Khoảng trưa*”, “*Các buổi chiều*”, “*Tối về*”... Một chuỗi thời gian khép kín, tối tăm mặt mũi “*sống theo thời thế, theo dòng chảy, thăng trầm với cộng đồng*”. Thời gian tương lai chính là hình ảnh chú bé con anh Trác. Tương lai là một sự chối từ quá khứ. *Con anh, thằng lớn xem ra cũng không thích đọc sách, rồi đây nó cũng không chịu làm anh dân cày (...). Nó sẽ đi buôn (...)*. Lời cảnh báo đã được phát đi: Cuộc sống hiện đại xô bồ sẽ làm mất đi những giá trị tốt đẹp của truyền thống nếu ta không chú ý gìn giữ.

Có những truyện ranh giới thời gian bị xóa nhòa, hiện tại, quá khứ, tương lai lẫn lộn với nhau. *Lãng tử* cũng bắt đầu kể từ một điểm nhìn của

hiện tại “*Trong bữa cơm chiều*” nhưng quá khứ lập tức xuất hiện “*Hắn là đại đội trưởng của tôi hồi tiểu đoàn chúng tôi phụ trách một toán cầu đường trên đất bạn*”, “*Sinh trở về làng lần trước cách đây đã ba năm*”, “*xưa kia...*”, “*Ngay ngày hôm qua*”, “*Hăm ba năm làm vợ của Sinh...*”. Đó là tuyến thời gian truyện đặt điểm nhìn từ nhân vật chủ tịch xã. Tuyến thời gian thứ nhất này chủ yếu là kể lại theo trình tự đảo lộn. Tuyến thời gian thứ hai được đặt điểm nhìn vừa ở người kể vừa ở nhân vật, qua những lời nửa trực tiếp. Đó là thời gian tương lai, những chuyển lang thang của hai vợ chồng “*sau ngày về nhà chồng của cô con gái út*”, “*Được trở về trong một thân xác khỏe mạnh, có một cặp chân không bao giờ biết mỏi*” để “*Lại tiếp tục đi tới những vùng trời, vùng đất mà kiếp trước vì quá gần nên phải bỏ dở*”. Mơ ước sống cuộc đời của những trích tiên “*thịt nướng lên, rượu rót ra, tứ hải giai huynh đệ, trái rêu phía, suối chảy dưới chân, trong chén rượu sóng sánh bao nhiêu là mây là núi...*” rồi đột ngột trở lại thực tại, bữa cơm gia đình “*nhai một nửa con chim béo*”, “*hóp một ngụm rượu thật tuyệt*”, đến quá khứ “*trong chuyến đi Đắc Lắc vừa rồi*”, “*Mười năm đi lang thang khắp đó đây*”, “*hai năm lang thang khắp Đắc Lắc*”, “*giữa năm 1972, bắt đầu vào mùa mưa, tầm hai ba giờ chiều*”, “*chuyện xảy ra ở Buôn Triết, trong một cánh rừng sâu vào đầu mùa khô năm nay, hai vợ chồng cùng uống một chén rượu*”, “*từ Đắc Lắc vào Sài Gòn*”, “*Trở ra xuống Nam Định*”, “*Đến nhà thầy rể lớn*”, “*Một bữa cơm đoàn tụ*”... cuối cùng là hiện tại “*chiều nay*”, “*Từ nay đến chết*”... Câu chuyện là một dòng chảy tuôn đầy những hồi ức về quá khứ, những sự kiện của hiện tại và những mơ ước của tương lai. Thời gian của hiện tại bị rút ngắn tối đa. Quá khứ và tương lai chen lấn, xô đẩy và đan cài vào hiện tại. Tâm hồn con người đang phiêu du trong một thế giới khác, một thế giới được nhân vật lựa chọn và dẫn thân, từ bỏ mọi phù hoa của hiện tại. Truyện là sự trở về với triết lí sống nhân bản của con người. Truyện cũng là mơ ước cuộc sống tự do trong cái thế giới ngổn ngang hôm nay.

Thời gian trong truyện *Vị sư già chùa Thắm* và ông đại tá về hưu chủ yếu là thời gian quá khứ, quá khứ được chồng chéo lên nhau. Hiện tại chỉ là thoáng qua. Dòng thời gian quá khứ thuận chiều của vị sư già chùa Thắm với những mốc thời gian

cụ thể: “*Cuộc đấu tranh của giới Phật giáo bắt đầu từ ngày lễ Phật đản ở Huế*”, “*Sáng ngày 8 tháng 5*”, “*Tối ngày 8 tháng 5*”, “*Ngày 10 tháng 5*”, “*Ngày 11 tháng 6*”, “*Đêm 20, rạng ngày 21 tháng 8*”, “*Năm 1963*”, “*Năm 1973*”, “*Sau ngày thống nhất đất nước*”, “*Vào năm 1987, 1979 gì đó*”... Dòng thời gian hồi tưởng của ông đại tá, trong đó các lớp thời gian quá khứ, hiện tại đan xen hòa quyện vào nhau. Những mốc thời gian “*bữa cụ Thích Quảng Đức tự thiêu*”, “*Ngày hôm sau*”, “*Nhiều năm sau này*”, “*Ngay từ năm 1964*”, “*Từ năm 1965*”, “*Trước Tết Mậu Thân chừng nửa năm...*”, “*Từ ngày lấy vợ*”, “*Thời kì ông làm việc ở Bộ Tổng tham mưu*”, “*Nhận lệnh vào miền Nam công tác*”, “*Mười hai năm sau, tức năm 1973*”, “*Bốn năm sau*”, “*Đêm trước ngày bà mất*”, “*Cuối năm 1980*”, “*Sau hơn hai chục năm...*”, “*Năm 1986*”... là sự đan xen quá khứ gần - quá khứ xa - tương lai trong quá khứ và hiện tại chỉ là những điểm dừng tạm thời. Có sự đan cài thời gian như vậy bởi ông đại tá đang nhớ lại, ngẫm lại cuộc đời mình với những mối quan hệ gia đình, đồng chí, bạn bè... trong một truyện ngắn có đến hai cách xử lí thời gian trần thuật khác nhau cho ta thấy những sáng tạo trong việc xây dựng thời gian của Nguyễn Khải. Kể hai câu chuyện trong một truyện với hai cách trần thuật khác nhau, tác giả tạo cho người đọc một sự hấp dẫn, giúp bộc lộ một triết lí sống: Phật tại tâm, chưa hẳn lên chùa đã trở thành Bồ tát. Rõ ràng, ở đồng hiện thời gian, thủ pháp hồi tưởng giữ vai trò quan trọng. Hồi tưởng trong truyện ngắn Nguyễn Khải được sử dụng theo nguyên tắc liên tưởng hoặc theo quy luật tương phản. Hồi tưởng tạo khả năng đối chiếu giữa quá khứ và hiện tại, giúp hiểu rõ hơn quá khứ và nhìn nhận, đánh giá hiện tại công bằng hơn. Đó là sự liên tưởng tới công sức lãng tử của mình trước đây và sau này (*Lãng tử*), là sự đối chiếu truyền thống của một làng với những danh nhân tên tuổi lẫy lừng với lớp con cháu sống mờ nhạt, được chăng hay chớ (*Làng của danh nhân*), truyền thống và thực tại (*Hậu duệ dòng họ Ngô Thì*), thời xưa - nay (*Lạc thời...*). Rõ ràng hồi tưởng là cơ sở để truyện có thể phát triển, để tác giả được bộc lộ quan niệm của mình về con người, cuộc sống.

2.3. Thời gian trần thuật tuyến tính có biến hóa

Bên cạnh việc trần thuật với thời gian bị đảo

lộn và thời gian đồng hiện, một số truyện ngắn của Nguyễn Khải sau 1975 vẫn được trần thuật theo thời gian tuyến tính một chiều nhưng có nhiều biến hóa linh hoạt. Các truyện xây dựng trên cơ sở tuân thủ chiều vận động của thời gian khách quan này thường có điểm nhìn đặt ở người trần thuật hoặc người kể chuyện. Trong các truyện này, thời gian trần thuật và thời gian sự kiện có độ chênh không đáng kể. Thời gian truyện luôn theo trình tự một chiều quá khứ - hiện tại - tương lai. Thời gian được tính theo đồng hồ, ngày giờ, lịch biểu. Có thể kể ra một số truyện được Nguyễn Khải lựa chọn cách trần thuật theo dạng này như *Đời khổ*, *Người của nghề*, *Thầy Minh*, *Chúng tôi và bọn hấn*, *Năm tháng đã đi qua...* *Đời khổ* là câu chuyện kể về cuộc đời một người phụ nữ - chị Vách. Thời gian kể chuyện gần như cả cuộc đời nên tác giả chọn cách kể thuận chiều thời gian. Câu chuyện kéo dài suốt mấy chục năm. Cuộc đời chị Vách cũng được kể tỉ mỉ theo từng mốc thời gian cụ thể đó “*Năm 1961, trong buổi tối gặp mặt đầu tiên*”, “*Năm 1965, giặc Mĩ ném bom miền Bắc*”, “*Đầu năm 1973*”, “*Năm 1975*”. Người kể là hàng xóm, là người chứng kiến cả cuộc đời chị Vách. Truyện cũng có lúc sử dụng thủ pháp dồn nén thời gian, lược bỏ thời gian “*Đã nhiều năm trôi qua*”. Một sự lược bỏ cố ý tạo sự chờ đợi cho người đọc, chờ đợi một sự thay đổi nào đó trong cuộc đời chị Vách. Đột ngột ở cuối chuyện, thời gian được kéo giãn ra tính bằng buổi “*đêm đó*”, “*sáng hôm sau*”... Thời gian cố tình bị kéo chậm lại, cuộc đời chị Vách cũng được soi kĩ hơn, gần hơn. Sự bất lực, sự nản lòng muốn buông xuôi qua tiếng khóc tím tím, ai oán và qua lời nói máu mếu của chị làm người đọc cảm nhận được tận cùng nỗi đau mà chị đang phải gánh chịu. *Chúng tôi và bọn hấn* được kể trải dài theo thời gian sự kiện. Không giấu giếm, truyện viết về quan hệ giữa hai thế hệ: chúng tôi - lớp già và bọn hấn - lớp trẻ. Viết về chúng tôi - lớp người già, thời gian quá khứ được nhớ lại tuần tự theo từng mốc “*tôi và Phúc là bạn của nhau từ năm tôi 14 tuổi*”, “*cuối năm 1944*”, “*cuối năm 1949*”, “*năm 1961*”, “*năm 1965*”, “*năm 1970*”... Sau những mốc thời gian đó, đúng - sai, phải - trái, cái được - cái chưa được của lớp già hiện ra. Viết về bọn hấn - lớp trẻ hiện nay, người viết chỉ chọn vài điểm nhấn để dừng lại. Đó là cuộc đối thoại

chớp nhoáng bên bàn ăn với con của bạn, là những mốc thời gian “*lí lịch*” đầy ấn tượng của Lộc “*Tốt nghiệp đại học năm 1982, năm 1984 mới xin được vào làm nhân viên phòng kế toán - tài vụ, Năm 1988, Năm 89, Cuối 89, Năm 91, Tháng 1/92, Tháng 3/92...* Những mốc thời gian sít sịt nhau như những sự kiện đang xảy ra dồn dập quanh ta. Những mốc thời gian đánh dấu sự năng động của lớp trẻ, nhạy bén với kinh tế thị trường, quyết đoán, dám làm dám chịu. Cuối truyện, nhịp kể chậm lại bởi thời gian như được kéo dài ra qua chuỗi lời nửa trực tiếp bộc bạch suy nghĩ của nhân vật tôi và Lộc. Một sự dẫn dắt? Một tâm lí “*không phù thịnh*”? Cũng đúng, bởi “*tất cả sự nóng vội đều hỏng cả*”.

Sử dụng thời gian trần thuật theo kiểu truyền thống, Nguyễn Khải đã phát huy được những ưu điểm của cách xử lí thời gian này. Hiện thực được phản ánh một cách rộng lớn, nhiều sự kiện, nhiều tình huống được truyện bao quát. Những điểm hạn chế của kiểu truyện có thời gian vận động khách quan như khó đi sâu vào phân tích tâm lí nhân vật được tác giả giải quyết bằng cách kể câu chuyện dưới nhiều điểm nhìn (*Một thời gió bụi*, *Năm tháng đã đi qua...*) hoặc di chuyển điểm nhìn vào bên trong nhân vật (*Thầy Minh*, *Chúng tôi và bọn hấn*, *Đời khổ...*)

3. Khái quát những đóng góp, cách tân của Nguyễn Khải trong việc xử lí thời gian trần thuật

Từ những phân tích trên ta có thể nhận thấy những nét riêng của Nguyễn Khải trong việc xử lí thời gian trần thuật trong truyện ngắn sau 1975 như sau:

3.1. Sự phối hợp, đan xen trong thời gian truyện là đặc điểm nổi bật của truyện ngắn Nguyễn Khải giai đoạn này. Thời gian đồng hiện là một thủ pháp mới trong việc xử lí thời gian của văn xuôi hiện đại. Với Nguyễn Khải, thủ pháp đồng hiện được sử dụng một cách linh hoạt và sáng tạo. Sử dụng thủ pháp hiện đại nhưng Nguyễn Khải không bị sa đà vào sự miên man không đầu không cuối, xóa bỏ mọi dấu hiệu ngữ nghĩa, ngữ pháp như các nhà văn tiêu biểu của phương Tây. Ở truyện ngắn Nguyễn Khải, người kể chuyện luôn có mặt, làm chủ hành động kể của mình, tỉnh táo chọn điểm dừng cho chuỗi kí ức. Đồng hiện ở truyện ngắn Nguyễn Khải, do vậy, vẫn đảm bảo cho văn bản tính mạch lạc, dễ chấp nhận.

Thời gian trần thuật bị đảo lộn và thời gian

đồng hiện trong truyện ngắn Nguyễn Khải đã phá vỡ kết cấu truyền thống của truyện ngắn. Cách xử lý thời gian trần thuật này đã góp phần mở rộng dung lượng truyện, khắc phục những bó buộc của thể loại, đưa truyện ngắn tới gần tiểu thuyết ở phạm vi phản ánh hiện thực. Truyện ngắn không chỉ là một lát cắt, một khoảnh khắc của hiện thực mà có thể một phạm vi rộng lớn hơn so với quy định của đặc điểm thể loại.

3.2. Cách xử lý thời gian trần thuật đa dạng, phong phú làm nên tính hiện đại cho văn xuôi Nguyễn Khải

Nhằm thể hiện quan niệm con người tự ý thức, thời gian trần thuật trong truyện ngắn sau 1975 của Nguyễn Khải không đơn giản là thời gian một chiều mà là thời gian đa chiều, thời gian của sự chiêm nghiệm. Chính cách xử lý thời gian trần thuật đa dạng đã làm nên tính hiện đại cho văn xuôi của ông. Nhân vật phát triển theo quy luật tâm lí, bớt đi tính công thức, minh họa, ngòi bút Nguyễn Khải mặc sức tung hoành phân tích tâm lí, thể hiện tâm trạng, đưa nhà văn đến vị trí của một nhà phân tích tâm lí đặc sắc. Cũng từ cách xử lý thời gian trần thuật đa dạng, kết cấu truyện ngắn Nguyễn Khải sau 1975 hầu hết là kết cấu mở. Truyện được bỏ ngỏ cho người đọc băn khoăn, suy nghĩ về những vấn đề đặt ra và tự đưa ra kết luận theo kiến giải của mình. Do đó, truyện

giúp phát huy được óc sáng tạo của người đọc và sự đồng cảm giữa tác giả với bạn đọc. Nhịp điệu trong truyện ngắn của Nguyễn Khải sau 1975 cũng không còn đơn điệu mà được phối hợp một cách sinh động trong các truyện tạo nên tính đa dạng cho nhịp kể.

4. Kết luận

Việc xử lý thời gian trần thuật trong truyện ngắn Nguyễn Khải là sự tiếp nối nghệ thuật trần thuật của những bậc thầy truyện ngắn Việt Nam và là sự tiếp cận với nghệ thuật xử lý thời gian của văn xuôi hiện đại thế giới. Sự khéo léo của ông thể hiện ở chỗ, những cách tân chỉ ở mức độ vừa phải, không gây sốc cho người đọc mà vẫn đảm bảo đạt được hiệu quả nghệ thuật.

Việc xử lý thời gian trần thuật cho thấy sự vận động trong nghệ thuật trần thuật của truyện ngắn Nguyễn Khải, thấy sức trẻ, sự nhanh nhạy trong ngòi bút của ông khi tiếp cận với cái mới. Sự tiếp nối và tiếp cận ấy chịu sự chi phối của một ngòi bút đầy bản lĩnh, làm nên một phong cách riêng, không trùng lặp với bất cứ ai. Phong cách đó thống nhất trong suốt quá trình sáng tác của nhà văn dù ở mỗi giai đoạn ông đều có những điều chỉnh phù hợp. Với những đóng góp của mình, Nguyễn Khải xứng đáng có được sự công nhận của văn học vùng Đông Nam Á bằng giải thưởng văn học năm 2000./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. M. Bakhtine (Phạm Vĩnh Cư dịch) (1992), *Lí luận và thi pháp tiểu thuyết*, Bộ Văn hóa Thông tin và Thể thao, Trường viết văn Nguyễn Du, Hà Nội.
- [2]. Đặng Anh Đào (1995), *Đổi mới nghệ thuật tiểu thuyết phương Tây hiện đại*, NXB Giáo dục.
- [3]. Nguyễn Thái Hòa (2000), *Những vấn đề thi pháp của truyện*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Khải (1993), *Một thời gió bụi*, NXB Lao động.
- [5]. Nguyễn Khải (1993), *Vị sự già chừa Thẩm và ông đại tá về hưu*, NXB Văn nghệ TP Hồ Chí Minh.
- [6]. Nguyễn Khải (1996), *Truyện ngắn chọn lọc*, NXB Hội Nhà văn.
- [7]. Nguyễn Khải (Ngô Vĩnh Bình và Nguyễn Đức Quang tuyển chọn) (1996), *Truyện ngắn Nguyễn Khải*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [8]. Trần Đình Sử (1998), *Giáo trình dẫn luận thi pháp học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

THE NARRATIVE TIME IN NGUYEN KHAI'S NOVELETTES AFTER 1975

Summary

In Nguyen Khai's novelettes after 1975, the time was expressed in reverse chronology, co-existing and linear narrative time in which the skills of collaborating and intercalating time were the distinctive features of Nguyen Khai's works, bringing the modernity to his novelettes. In addition, the skills of processing time proved Nguyen Khai's flexibility of narrating art, his dynamic and keen intelligence in approaching new styles. Hence, it can be seen clearly that the inheritance of the art of narrating from the predecessors and the ways of approaching new narrating styles under Nguyen Khai's talented pen has formed his own distinctive mannerism.

Keywords: narrative time, novelettes, Nguyen Khai.